

Bản án số: 162/2026/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thông và ông Đào Văn Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2026/TLST - HS ngày 17/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST - HS ngày 17/08/2026 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh năm 2003.

Nơi sinh, cư trú: Bản N, xã G, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 014203010473; con ông: (không có) và bà Đinh Thị B; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo Đ bị tạm giữ từ ngày 15/5/2026, tạm giam từ ngày 18/5/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mong Văn T, sinh năm 2005.

Nơi sinh, cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 040205013634; con ông Mong Văn T1 và bà Mong Thị T2; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 15/5/2026, tạm giam từ ngày 18/5/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Ngô Văn C, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/5/2026, tại khu vực chân cầu vượt N, thuộc thôn N, xã N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang Đinh Văn Đ, sinh năm 2003 nơi cư trú ở Bản N, xã G, tỉnh Sơn La đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mong Văn T, sinh năm 2005 nơi cư trú ở Bản H, xã Q, tỉnh Nghệ An. Thu giữ tại vị trí túi quần bên phải của Mong Văn T 01 túi nilon, bên trong có chất dạng cục bột màu trắng và 01 viên nén màu đỏ (niêm phong ký hiệu MT1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng, bên trong lắp sim số 0397317119; T3 tại túi quần bên trái của Đinh Văn Đ 01 túi nilon (kiểu túi đựng tăm chỉ nha khoa) bên trong chứa chất dạng cục bột màu trắng và 01 viên nén màu đỏ (niêm phong ký hiệu MT2). T3 tại túi quần bên phải của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bên trong lắp sim số 0788069500 cùng số tiền 500.000đ. Đ và T đều khai 01 túi nilon, bên trong có chất dạng cục bột màu trắng và 01 viên nén màu đỏ thu giữ của T là ma túy mà Đ vừa bán cho T với số tiền 500.000đ. Đồng khai 01 túi nilon bên trong chứa chất dạng cục bột màu trắng và 01 viên nén màu đỏ thu của Đ là để bán kiếm lời.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của Đinh Văn Đ tại thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên và khám xét chỗ ở của Mong Văn T tại thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 1437/KL-KTHS(MT) ngày 19/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT1-1 bên trong niêm phong ký hiệu MT1 thu giữ của Mong Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,755 gam; Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu MT1-2 bên trong niêm phong ký hiệu MT1 thu giữ của Mong Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,087 gam; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột ký hiệu MT2-1 bên trong niêm phong ký hiệu MT2 thu giữ của Đinh Văn Đ là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,818 gam; Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu MT2-2 bên trong niêm phong ký hiệu MT2 thu giữ của Đinh Văn Đ là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,096 gam.”

Tại Bản kết luận giám định số 1438/KL- KTHS ngày 20/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, M, C1 trong mẫu nước tiểu của Đinh Văn Đ niêm phong kí hiệu T1 gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy Morphine, C1 trong mẫu nước tiểu của Mong Văn T niêm phong kí hiệu T2 gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/5/2026, T sử dụng điện thoại di động của T nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng, bên trong lắp sim số 0397317119 rồi vào tài khoản messenger tên “Tươi Dê O” gọi qua ứng dụng messenger cho Đ tên “Phương Đ1” hỏi mua ma túy loại Heroine với số tiền 500.000đ, thì Đ1 đồng ý và hẹn T ra khu vực chân cầu vượt N thuộc thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên để bán. Sau đó, Đ1 cất ma túy loại H1 cùng với 01 viên ma túy tổng hợp (ma túy Ngựa để tặng kèm) cho vào túi nilon và một túi nilon khác bên trong cũng có ma túy loại H1 và ma túy Ngựa rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc đi bộ từ phòng trọ tại thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên đến khu vực chân cầu vượt N để bán cho T. Khi ra đến chân cầu vượt N, Đ1 đứng đợi Tươi khoảng 10 phút thì thấy

T một mình đi bộ đến. Tươi đi lại gần chỗ Đ1 đưa cho Đ1 một tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng, Đ1 cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nilon bên trong có ma túy, loại H1 và ma túy tổng hợp dạng Ngựa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 1437/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H; 01 phong bì niêm phong ký hiệu ĐT Đông bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu ĐT Tươi bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H. Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đ1 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh H tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV để chờ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy Đ1 bán cho T và số ma túy bị Công an thu giữ trên người Đông. Đ1 khai mua với số tiền 3.000.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực tỉnh Bắc Ninh vào ngày 05/5/2026 nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Văn Đ và Mong Văn T do các bị cáo đều không thuộc diện theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã chuyển Công an xã N xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Các bị cáo Đinh Văn Đ, Mong Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-KV4 ngày 14/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên đã truy tố Đinh Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Mong Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử phạt mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát và miễn án phí cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Mong Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2026.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Mong Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Mong Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 1437/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H.

+ 02 thẻ sim thuê bao M1 và V trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu ĐT Đông và ĐT Tươi.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh H tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV.

- Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT Đông và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng phong bì dán kín niêm phong ký hiệu ĐT Tươi.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/5/2026 tại khu vực chân cầu vượt N thuộc địa phận xã N, tỉnh Hưng Yên, Đinh Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,755g ma túy loại Heroin và 0,087g ma túy loại Methamphetamine cho Mong Văn T với số tiền 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Tươi số ma túy trên. T khai mua ma túy về để sử dụng. Ngoài ra Đinh Văn Đ còn cất giấu trên người 0,818g ma túy loại Heroine và 0,096g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Hành vi của Đinh Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của Mong Văn T phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do vì động cơ vụ lợi, vừa muốn có tiền tiêu sài cá nhân vừa có ma túy để sử dụng nên đã mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, một số tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng có nguồn gốc phát sinh từ tệ nạn ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. *Về vật chứng và biện pháp tư pháp*:

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu ĐT Đông bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen kèm sim thuê bao Mobiphone thu giữ của Đ và 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu ĐT Tươi bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng kèm sim thuê bao Viettel thu giữ của T là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng điện thoại nêu trên để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước những chiếc điện thoại di động nêu trên, tịch thu cho tiêu hủy đối với các sim thuê bao kèm theo điện thoại.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 1437/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H là vật chứng của vụ án Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Đ đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh H tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV, đây là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn Đ, Mong Văn T sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Mong Văn T thuộc hộ cận nghèo nên hai bị cáo được miễn án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:* Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Mong Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2026.

[3]. *Áp dụng:* Điểm i, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Mong Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Mong Văn T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2026.

[4]. *Biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 1437/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H.

+ 02 thẻ sim thuê bao M1 và V trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu ĐT Đông và ĐT Tươi.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an tỉnh H tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV.

- Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT Đông và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng phong bì dán kín niêm phong ký hiệu ĐT Tươi.

[5]. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh Văn Đ và Mong Văn T.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo Đông;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười